

Bản án số: **353/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 19/9/2022
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý D - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1759/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 434/2022/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kỳ D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 225, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 42, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kỳ D trình bày: Chị và anh L xây dựng gia đình vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2018 tại UBND phường Tam Hiệp, thành phố B, tỉnh Đ.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống trong suy nghĩ, không hiểu hết

tính cách của nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã giận hờn dẫn đến gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng chị đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay chị xin ly hôn với anh L để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kỳ D.

Về con chung: Không có nên không xét.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kỳ D xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L, anh L là bị đơn cư trú tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Anh Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo công khai việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, Điều 208; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa

án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành đưa vụ án xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND phường Tam Hiệp,

thành phố B, tỉnh Đ nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống trong suy nghĩ, không hiểu hết tính cách của nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã giận hờn dẫn đến gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng chị đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay chị xin ly hôn với anh L.

Quá trình Tòa án giải quyết đã nhiều lần mời anh L đến Tòa án làm việc nhưng anh L không đến chứng tỏ anh đã bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình không quan tâm đến việc hàn gắn gia đình. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 10/8/2022 bà Hoàng Thị Thanh Thủy là mẹ ruột anh L, cùng sống chung với vợ chồng chị D xác định cuộc sống vợ chồng chị D, anh L hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình anh chị không hoà hợp, vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị D, anh L có kéo dài cũng không đem đến hạnh phúc, anh L không có thiện chí hoặc biện pháp để hàn gắn gia đình, mục đích hôn nhân không đạt; Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị D, anh L không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: do chưa có ý kiến trình bày của anh L về tài sản và nợ chung nên giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Kỳ D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 207, Điều 208; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kỳ D, xử cho chị D được ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

2. **Về con chung:** Đương sự khai không có nên không xem xét.

3. **Về tài sản chung, nợ chung :** giải quyết bằng vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu

4. **Về án phí:** Chị Nguyễn Kỳ D phải chịu 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003138 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Kỳ D, anh Nguyễn Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên hòa
- THADS thành phố Biên Hòa
- Các đương sự
- Nơi đăng ký kết hôn
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hà Vân

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- Các đương sự.
- UBND xã Phước Thái, H. Long Thành,
Tỉnh Đ.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

